

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 29-3-2019

V/v tranh chấp Hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Quý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Văn Chinh

2. Ông Nguyễn Hải Ba

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019; về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự .

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Châu G, sinh năm 1978 (có mặt)

Bị đơn: Anh Đỗ Văn L, sinh năm 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Đều cư trú tại: Thôn Th 4, xã L, huyện Y, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn gửi Tòa án ngày 16 tháng 12 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Châu G trình bày:

Chị và anh Đỗ Văn L được tự do tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 10 năm 2014 tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh V. Sau khi kết hôn chị về làm dâu nhà anh L ngay, trong quá trình chung sống của vợ chồng không được hạnh phúc, luôn luôn bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra tranh cãi bất hòa. Tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị và anh L đã sống ly thân với nhau từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Chị đã làm đơn đề nghị Tòa án huyện Yên Lạc giải quyết xong lại rút đơn về để vợ chồng hàn gắn. Nhưng tình cảm không hàn gắn được vợ chồng vẫn tiếp tục sống ly

thân, từ ngày sống ly thân chị và anh L không còn liên lạc, quan tâm đến đời sống của nhau. Vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, chị xác định tình cảm với anh L không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Bị đơn anh Đỗ Văn L trình bày: Anh thừa nhận thời điểm kết hôn và thời gian chung sống đúng như chị G đã trình bày. Vợ chồng anh có mâu thuẫn từ tháng 8 năm 2018 nguyên nhân do chị G chung sống không có trách nhiệm với gia đình với con riêng của anh, mãi chơi, vợ chồng chung sống bất đồng quan điểm, lối sống, không có hạnh phúc. Tháng 9/2018 thì chị G bỏ nhà đi ra nhà bạn ở nhờ, không còn quan tâm đến gia đình, vợ chồng sống ly thân không ai còn quan tâm đến ai. Chị G xin ly hôn anh cũng hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Chị G và anh L không có con chung, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung của vợ chồng, vay nợ và cho vay, công sức đóng góp: Chị G và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc: Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về xin ly hôn. Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, thẩm quyền thuộc về Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết vụ án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án xác định đúng tư cách những người tham gia tố tụng. Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho những người tham gia tố tụng và chuyển quyết định, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị Quyết 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Cho chị Nguyễn Thị Châu G được ly hôn anh Đỗ Văn L

Về con chung: Không có con chung

Về tài sản chung của vợ chồng, công sức đóng góp, vay nợ và cho vay: Chị G và anh L không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về án phí chị G phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 16 tháng 12 năm 2018 chị G có đơn xin ly hôn đối với anh Đỗ Văn L. Nguyên đơn, bị đơn cư trú tại xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh

Vĩnh Phúc. Thẩm quyền thuộc về Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên và Thư ký Tòa án thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn nghiêm chỉnh chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung vụ án:* Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Châu G với anh Đỗ Văn L. Hội đồng xét xử thấy: Chị G và anh L đều thống nhất có được tự do tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn với nhau ngày 03/10/2014 tại UBND xã Liên Châu, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị G về chung sống cùng với gia đình anh L. Quá trình chung sống đã nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và lối sống, từ tháng 9/2018 hai vợ chồng đã sống ly thân Từ ngày sống ly thân tình cảm vợ chồng không được cải thiện, không ai quan tâm đến ai. Chị G xét thấy không thể chung sống với nhau nên đã làm đơn đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Đã được tòa án huyện Yên Lạc thụ lý giải quyết sau đó chị G đã rút đơn về để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng cũng không được cải thiện, chị lại tiếp tục có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Anh L được tòa án báo gọi để giải quyết việc chị G xin ly hôn nhưng anh không có mặt do chị G thách thức anh. Anh nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Như vậy chứng tỏ rằng mâu thuẫn giữa anh L và chị G đã trầm trọng, đời sống chung không có, nên nguyện vọng xin ly hôn của chị G là chính đáng, cần giải quyết cho chị G được ly hôn với anh L.

[3] *Về con chung:* Chị G và anh L: Không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] *Về tài sản, vay nợ, công sức đóng góp:* Chị G và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí Hôn nhân và gia đình:* Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chị G phải chịu toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Châu G ly hôn anh Đỗ Văn L.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản, vay nợ, công sức đóng góp: Chị G và anh L không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị G phải nộp 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số: AA/2017/0000618 ngày 28 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị G đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Chị G có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lạc;
- Chi cục THADS huyện Yên Lạc;
- UBND xã Liên Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng Quý